

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2023/HS-ST
Ngày: 16-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Lan

Ông Bùi Tấn Sinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trần Phi Phi – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 108/2023/TLST –HS ngày 28 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2023/QĐXXST – HS ngày 28 tháng 7 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Thu L, sinh ngày 10-11-1990 tại tỉnh Bình Định. Nơi thường trú: Thôn H, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; chỗ ở: Tổ dân phố D, thị trấn C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Thợ may; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn B và bà Nguyễn Thị L1; chồng là Lê Ngọc L2 (đã ly hôn), có 02 con sinh năm 2010 và 2012; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 05-5-2020 bị Công an huyện P, tỉnh Bình Định xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đã nộp phạt ngày 07-5-2020.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03-02-2023 đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Thái H, tên gọi khác: Tí M, sinh ngày 05-4-1990 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Tổ dân phố D, thị trấn C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế H1 và bà Phạm Thị Á (chết); vợ là Đoàn Thị Thu U (đã ly hôn), chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-4-2023 đến nay, có mặt.

3. Đỗ Trung T, sinh ngày: 15-8-1979, tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn L, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, nghề nghiệp: Nông ; trình độ học vấn:

12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đ (chết) và bà Hồ Thị Q; vợ là Phạm Thị Mỹ K (đã ly hôn), có 02 con sinh năm 2003 và 2006; tiền sự: Không;

Tiền án: 01 tiền án (ngày 03-8-2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02-7-2022).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02-02-2023 đến nay, có mặt.

4. Nguyễn Văn B1, tên gọi khác: B, sinh ngày 01-01-1977, tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B2 (chết) và bà Lê Thị H2; vợ là Trần Thị G (đã ly hôn) có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02-02-2023 đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Lê Tấn T1, sinh năm 1959 và anh Lê Tấn Y, sinh năm 1994, nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, ông T1 có mặt, anh Y, vắng mặt.

- Anh Trương Văn H3, sinh năm 1993 và anh Trương Thanh T2, sinh năm 1986; nơi thường trú: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Thu L sinh sống như vợ chồng với Nguyễn Thái H tại tổ dân phố D, thị trấn C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Vào khoảng cuối tháng 11/2022, L bắt đầu nảy sinh ý định mua bán trái phép chất ma túy để lấy tiền lời tiêu xài cá nhân. Chiều ngày 02-02-2023, L đón xe khách đến Công viên B thuộc tổ B, phường L, thành phố Q mua 05 tép ma túy đá giá 1.000.000 đồng của một người đàn ông lạ mặt (không xác định được nhân thân, lai lịch), sau khi mua được ma túy L mang về nhà ở tổ dân phố D, thị trấn C, huyện B cất giấu để bán kiếm lời và L đã 3 lần bán tổng cộng 04 (bốn) tép ma túy thu được số tiền 850.000 đồng, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng hơn 16 giờ ngày 02-02-2023, do muốn sử dụng ma túy nên B1 sử dụng điện thoại nhãn hiệu Redmi màu đen, số sim 0332017809 gọi cho L qua số điện thoại 0983313176 hỏi mua 1 tép ma túy đá, L đồng ý bán ma túy cho B1 với giá 250.000 đồng. B1 điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, biển số 76C1-387.20 đến nơi L ở để mua ma túy về sử dụng, khi B1 đến nơi thì đứng bên ngoài hàng rào lưới B40 đưa số tiền 250.000 đồng cho L và L đưa ma túy cho B1. Sau khi lấy được ma túy, B1 điều khiển xe máy đi đến tổ dân phố C, thị trấn C, huyện B thì bị Công an huyện B phát hiện, bắt quả tang.

Tạm giữ trên người Nguyễn Văn B1 gồm:

+ 01 (một) đoạn ống nhựa được hàn kín 02 đầu, kích thước (2,1x01)cm,

bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng;

+ 01 (một) điện thoại Redmi màu đen, số sim 0332017809;

+ 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, biển số 76C1-387.20.

Qua test nhanh, Nguyễn Văn B1 dương tính với ma túy Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số 140/KL-KTHS ngày 04-02-2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận: Chất rắn màu trắng bên trong túi niêm phong mã số NS4A 177875 gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng mẫu: 0,12 gam. (Đã sử dụng hết mẫu trong quá trình giám định).

Lần thứ hai: Vào khoảng 21 giờ, ngày 02-02-2023, Lê Tấn T1 sử dụng xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 76C1-397.12 chở Đỗ Trung T đi chơi ở B về, khi đi đến tổ dân phố D, thị trấn C, huyện B, T bảo T1 điều khiển xe đi theo chỉ dẫn của T đến nhà Nguyễn Thái H để gặp rủ Nguyễn Thái H đi chơi. T1 chở T đi trên đường rẽ vào nhà H, lúc này L đang đi mua sữa cho con ở ngoài đường nhìn thấy T, nghĩ T đến nhà mua ma túy (vì L biết T hay sử dụng ma túy) nên L đã dùng điện thoại Nokia với số sim 0983313176 gọi điện thoại cho Nguyễn Thái H đang ở nhà, L bảo H vào tủ y tế lấy 01 tép ma túy bán cho T giá 250.000 đồng. Nghe L nói vậy thì H đồng ý. Khi T1 chở T đến nhà của H thì T1 dừng xe bên đường ngồi trên xe máy đợi, T đến gặp H, sau khi nói chuyện qua lại thì H đưa cho T 01 tép ma túy đá qua hàng rào lưới B40 để T1 về sử dụng. H không lấy tiền của T theo yêu cầu của L vì T là bạn quen biết của H. Sau khi lấy được ma túy từ H, T đi đến chỗ T1 dừng xe và T1 chở T về xã B, khi đi đến khu dân cư S, thôn L, xã B, huyện B thì bị Công an huyện B phát hiện bắt quả tang.

Tang vật tạm giữ gồm:

+ 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín 02 đầu, kích thước (2,5x01)cm bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng (đã qua sử dụng), 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu đen, kiểu bàn phím (đã qua sử dụng) của Đỗ Trung T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note, màu xanh (đã qua sử dụng) của Lê Tấn T1.

+ 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển số 76C1-397.12;

Qua test nhanh, Lê Tấn T1 và Đỗ Trung T dương tính với ma túy Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số 141/KL-KTHS ngày 04-02-2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận: Chất rắn màu trắng bên trong túi niêm phong mã số NS4A 177932 gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng mẫu: 0,12 gam. (Đã sử dụng hết mẫu trong quá trình giám định).

Lần thứ ba: Khoảng 22 giờ ngày 02-02-2023, Nguyễn Thị Thu L có bán cho hai người thanh niên lạ mặt đi chung một xe máy (không để ý biển số xe) 02

tép ma túy với giá 600.000 đồng, còn 01 tép ma túy Nguyễn Thị Thu L cất giấu dưới phòng bếp trong nhà để ai mua thì bán.

Sau khi bắt quả tang, căn cứ lời khai của B1 và T, ngày 03-02-2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Nguyễn Thị Thu L phát hiện, thu giữ gồm:

- + 03 (ba) túi nilon chứa nhiều ống nhựa màu trắng, hình trụ;
- + 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy (đã qua sử dụng) gồm 01 bình nhựa màu trắng có gắn 01 phễu thủy tinh hình chữ L và 01 ống hút bằng nhựa màu trắng – cam;
- + 01 (một) đĩa sành hình tròn có hoa văn màu trắng;
- + 05 (năm) phễu thủy tinh hình chữ L chưa qua sử dụng;
- + 03 (ba) bình gas mini, loại 528ml (đã qua sử dụng);
- + 03 (ba) panh y tế; 02 kéo y tế;
- + 01 (một) đầu khò bình gas mini hiệu NAMILUX;
- + 01 (một) bìa nhựa nilon màu trắng (bị cắt nhiều góc) không rõ hình;
- + 25 (hai mươi lăm) ống hút bằng nhựa sọc xanh, tím, vàng, trắng;
- + 01 (một) thước dây cuộn, loại 05m màu đỏ;
- + 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật đựng nhiều đoạn ống nhựa dài 2,5cm;
- + 02 (hai) bật lửa gas;
- + 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín 02 đầu, kích thước (2,3x01)cm bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng;
- + 12 (mười hai) đoạn ống nhựa được hàn kín 01 đầu;
- + 01 (một) phễu thủy tinh hình chữ L, bị bể vỡ phần cán;
- + 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy (đã qua sử dụng) gồm 01 chai nhựa màu trắng, có chữ Sting, có gắn 01 phễu thủy tinh hình chữ L và 01 ống hút bằng nhựa sọc màu cam – trắng;
- + 01 (một) điện thoại di động Iphone 7, màu hồng;
- + 01 (một) điện thoại Nokia màu đen gắn sim số 0983313176;
- + 01 (một) điện thoại Samsung màu đen (màn hình bị bể vỡ);
- + 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL;
- + Tiền mặt 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng);
- + 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha, số lại S, biển số 77D1-675.16.

Qua test nhanh, Nguyễn Thị Thu L dương tính với ma túy Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số 158/KL-KTHS ngày 10-02-2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận: Chất rắn màu trắng bên trong túi niêm phong mã số NS4A 177923 gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng mẫu: 0,12 gam. (Đã sử dụng hết mẫu trong quá trình giám định).

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 247, Nghị

định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 74/CT –VKS ngày 26-6-2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo:

- Nguyễn Thị Thu L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 và tội “*Tàng trữ phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 1 Điều 254 của Bộ luật hình sự.

- Nguyễn Thái H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

- Nguyễn Văn B1 và Đỗ Trung T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 1 Điều 254; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu L từ 07 năm đến 7 năm 6 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 08 năm đến 09 năm tù.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thái H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Trung T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, giải quyết theo quy định pháp luật và truy thu 150.000 đồng tiền liên quan đến việc phạm tội mà bị cáo L đã tiêu xài để sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo B1 cho rằng bị cáo lần đầu phạm tội, nhưng mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo như vậy là quá nặng.

Bị cáo T cho rằng lần trước bị cáo cũng tàng trữ trái phép chất ma túy như lần này nhưng chỉ bị xử phạt 1 năm 6 tháng tù, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo như vậy là quá nặng.

Bị cáo L, H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm anh Lê Tấn Ý, anh Trương Văn H3 và anh Trương Thanh T2 vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra, xét thấy việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc giải quyết vụ án, do đó căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Để lấy tiền lời tiêu xài cá nhân, L mua 05 tép ma túy loại Methamphetamine giá 1.000.000 đồng của một người đàn ông lạ mặt không xác định được nhân thân, lai lịch tại Công viên B thuộc tổ B, phường L, thành phố Q mang về nhà ở tổ dân phố D, thị trấn C, huyện B để bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy sử dụng và từ 16 giờ đến 22 giờ ngày 02-02-2023 L đã bán 04 tép ma túy thu được số tiền 850.000 đồng, cụ thể: Bán cho Nguyễn Văn B1 01 tép ma túy Methamphetamine khối lượng 0,12gam thu được 250.000 đồng; L nhờ H bán cho Đỗ Trung T 01 tép ma túy Methamphetamine khối lượng 0,12gam với giá 250.000 đồng nhưng vì quen biết nên khi bán H không lấy tiền của T và L bán cho hai người thanh niên lạ mặt đi chung một xe máy 02 tép ma túy với giá 600.000 đồng, còn 01 tép ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,12gam L cất giấu để ai mua thì bán. Ngoài ra, khi khám xét cơ quan điều tra còn phát hiện và thu giữ tại nhà L và H đang ở 08 phễu (nỏ) thủy tinh hình chữ L, L khai nhận đây là phương tiện, dụng cụ L cất giấu nhằm mục đích để L sử dụng trái phép chất ma túy.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, vai trò của từng bị cáo cụ thể như sau:

Đối với Nguyễn Thị Thu L là người chủ mưu và là người thực hiện tích cực, L đã chủ động đi mua ma túy về để bán kiếm lời. L đã mua 05 tép ma túy loại Methamphetamine (với khối lượng 3 tép ma túy mà cơ quan điều tra thu giữ được là 0,36gam), L đã 2 lần trực tiếp bán 3 tép ma túy thu được 850.000 đồng và 01 lần nhờ H bán 01 tép ma túy. Ngoài ra, L còn tàng trữ phương tiện, dụng cụ gồm: 08 phễu (nỏ) thủy tinh hình chữ L nhằm mục đích để L sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 và tội “*Tàng trữ phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái*

phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 254 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đối với Nguyễn Thái H là người giúp sức tích cực, H biết Nguyễn Thị Thu L mua bán trái phép chất là vi phạm pháp luật nhưng khi L nhờ thì H đã trực tiếp bán 01 tép ma túy cho T sử dụng, nhưng vì quen biết với T nên H không lấy tiền của T. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Thái H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Đối với những lần L bán ma túy cho các đối tượng khác và việc L cất giấu những phương tiện, dụng cụ sử dụng ma túy thì H khai không biết nên cơ quan điều tra không truy cứu việc đồng phạm của H đối với L về những hành vi này.

Đối với Nguyễn Văn B1 và Đỗ Trung T: Hai bị cáo biết rõ tác hại của chất ma túy nhưng mỗi bị cáo vẫn mua 01 tép ma túy loại Methamphetamine với khối lượng 0,12 gam của Nguyễn Thị Thu L rồi cất giấu trên người nhằm mục đích sử dụng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn truy tố hai bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của nhà nước, đặc biệt trong tình hình xã hội hiện nay, tội phạm ma túy đang gia tăng, gây mất trật tự an toàn xã hội và là nguyên nhân gây ra nhiều tội phạm khác, nên cần xử phạt nghiêm, cách li các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Nguyễn Thị Thu L, Nguyễn Thái H, Nguyễn Văn B1 không có tình tiết tăng nặng. Đối với bị cáo Đỗ Trung T ngày 03-8-2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02-7-2022 chưa được xóa án tích, ngày 02-02-2023 tiếp tục tàng trữ trái phép chất ma túy, do đó hành vi lần này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo L có nhân thân xấu, ngày 05-5-2020 bị Công an huyện P, tỉnh Bình Định xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Thu L, Nguyễn Thái H, Nguyễn Văn B1 và Đỗ Trung T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Đỗ Trung T có ông nội được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Đối với vật chứng là 03 tép ma túy gửi giám định, Phòng K1 Công

an tỉnh Q đã sử dụng hết mẫu vật gửi giám định trong quá trình giám định.

[5.2] Đối với 08 (tám) phễu (nỏ) thủy tinh, hình chữ L (trong đó 02 cái đã qua sử dụng, 01 cái đã bị bể phần cán và 05 cái chưa qua sử dụng); 01 bình nhựa màu trắng; 01 chai nhựa màu trắng có gắn chữ Sting; 02 ống hút bằng nhựa màu trắng - cam; 01 đĩa sành hình tròn có hoa văn màu trắng; 25 ống hút bằng nhựa sọc xanh, tím, vàng, trắng; 03 panh y tế; 02 kéo y tế; 02 bật lửa gas; 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật đựng nhiều đoạn ống nhựa dài 2,5cm; 12 đoạn ống nhựa được khèn kín 01 đầu – đây là những dụng cụ do bị can L mua về để sử dụng trái phép chất ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

[5.3] Đối với 01 (một) điện thoại Redmi màu đen, số sim 0332017809, đây là phương tiện bị cáo B1 dùng để liên lạc mua ma túy của bị cáo L; 01 (một) điện thoại Nokia màu đen gắn sim số 0983313176, đây là phương tiện bị cáo L dùng cho việc mua bán ma túy; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel, đây là phương tiện bị cáo H dùng cho việc liên lạc với bị cáo L để bán ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[5.4] Đối với 03 (ba) túi nilon chứa nhiều ống nhựa màu trắng, hình trụ; 03 (ba) bình gas mini, loại 528ml (đã qua sử dụng); 01 (một) đầu khò bình gas mini hiệu NAMILUX; 01 (một) bìa nhựa nilon màu trắng (bị cắt nhiều góc) không rõ hình; 01 (một) thước dây cuộn, loại 05m màu đỏ. Qua điều tra xác định đây là những đồ vật, dụng cụ, phương tiện do bị cáo L dùng để phục vụ cho sinh hoạt của gia đình không liên quan đến việc phạm tội. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo cho rằng những vật này không còn giá trị sử dụng và bị cáo không có yêu cầu được nhận lại, nên tịch thu, tiêu hủy.

[5.5] Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone 7, màu hồng; 01 (một) điện thoại Samsung màu đen (màn hình bị bể vỡ); 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha, số lại S, biển số 77D1-675.16. Qua điều tra xác định đây là những đồ vật, dụng cụ, phương tiện do bị cáo L dùng để phục vụ cho sinh hoạt của gia đình không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo L.

[5.6] Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng (đã qua sử dụng), 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu đen, kiểu bàn phím (đã qua sử dụng) của Đỗ Trung T. Qua điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo T.

[5.7] Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note, màu xanh (đã qua sử dụng) của Lê Tấn T1. Qua điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Lê Tấn T1. Ông T1 không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5.8] Đối với 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, biển số 76C1-387.20. Qua điều tra xác định xe máy này là của anh Trương Thanh T2. Ngày 02-02-2023, anh T2 cho em ruột của mình là anh Trương Văn H3 mượn xe để đi công việc, sau đó anh Trương Văn H3 cho bị can Nguyễn Văn B1 mượn xe nói để đi mua cháo, việc bị cáo Nguyễn Văn B1 dùng xe máy trên để đi mua ma túy thì anh Trương Thanh T2 và anh Trương Văn H3 không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe máy trên cho anh Trương Thanh T2.

Anh T3 đã nhận lại xe và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5.9] Đối với 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển số 76C1-397.12. Qua điều tra xác định xe máy này là của anh Lê Tấn Ý là con ruột của ông Lê Tấn T1. Anh Lê Tấn Ý đi công việc nên để xe máy nói trên ở nhà thì ông Lê Tấn T1 tự ý sử dụng. Việc ông T1 sử dụng xe máy nói trên chở Đỗ Trung T đi chơi, rồi T mua trái phép chất ma túy thì anh Lê Tấn Ý và ông Lê Tấn T1 đều không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe máy cho anh Lê Tấn Ý. Anh Ý đã nhận lại xe và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5.10] Đối với số tiền 850.000 đồng Nguyễn Thị Thu L thu được từ việc bán ma túy, xét đây là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước, quá trình điều tra đã thu giữ của bị cáo được 700.000 đồng, nên tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án. Đối với số tiền 150.000 đồng bị cáo có được từ việc bán ma túy, bị cáo đã tiêu xài cá nhân nên truy thu, buộc bị cáo nộp lại 150.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

[6] Các đối tượng và hành vi có liên quan:

[6.1] Đối với người đàn ông lạ mặt (chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ) đã bán 05 tép ma túy cho Nguyễn Thị Thu L tại khu vực Công viên B thuộc tổ B, phường L, thành phố Q, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành xác minh nhưng chưa làm rõ được khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[6.2] Đối với Lê Tấn T1: Đã có hành vi chở T đến gặp Nguyễn Thái H để nhận ma túy về sử dụng. Tuy nhiên, T1 không biết rõ việc đưa nhận ma túy giữa H và T, cũng như không biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của T nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Tấn T1.

[6.3] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thị Thu L, Nguyễn Văn B1, Đỗ Trung T và Lê Tấn T1, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đề nghị Trưởng Công an huyện B xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

[7] Xét ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, xử lý vật chứng và hình phạt đối với bị cáo L và bị cáo H phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Về hình phạt đối với bị cáo T và bị cáo B1, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trọng lượng ma túy mỗi bị cáo tàng trữ chỉ 0,12gam, quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, hai bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, bị cáo B1 chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội và đang nuôi mẹ già thường xuyên đau ốm, nên giảm nhẹ cho hai bị cáo một phần hình phạt để hai bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực cải tạo bản thân.

[8] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 1 Điều 254; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu L.

Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thái H.

Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Trung T.

Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn B1.

Điều 17; Điều 47 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Điều 106 và Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu L phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 01 (một) năm tù về tội “*Tàng trữ phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu L phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 03-02-2023).

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái H 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 11-4-2023).

3. Tuyên bố bị cáo Đỗ Trung T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Trung T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 02-02-2023).

4. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B1 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 02-02-2023).

5. Về xử lý vật chứng:

5.1. Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 05 (năm) phễu thủy tinh hình chữ L (chưa qua sử dụng).
- 01 (một) phễu thủy tinh hình chữ L (bị bể vỡ phần cán).
- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy (đã qua sử dụng) gồm: 01 (một)

bình nhựa màu trắng có gắn 01 (một) phễu thủy tinh hình chữ L và 01 (một) ống hút bằng nhựa màu trắng – cam.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy (đã qua sử dụng) gồm: 01 (một) bình nhựa màu trắng có chữ Sting, có gắn 01 (một) phễu thủy tinh hình chữ L và 01 (một) ống hút bằng nhựa sọc màu cam – trắng.

- 01 (một) đĩa sành hình tròn có hoa văn màu trắng.
- 03 (ba) túi nilon chứa nhiều ống nhựa màu trắng, hình trụ.
- 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật đựng nhiều đoạn ống nhựa dài 2,5cm.
- 03 (ba) bình gas mini, loại 528ml (đã qua sử dụng).
- 03 (ba) panh y tế.
- 02 (hai) kéo y tế.
- 01 (một) đầu khò bình gas mini hiệu NAMILUX.
- 01 (một) bìa nhựa nilon màu trắng (bị cắt nhiều góc) không rõ hình.
- 25 (hai lăm) ống hút bằng nhựa sọc xanh, tím, vàng, trắng.
- 01 (một) thước dây cuộn, loại 05m màu đỏ.
- 02 (hai) bật lửa gas.
- 12 (mười hai) đoạn ống nhựa được hàn kín 01 đầu.

5.2. Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại Redmi của bị cáo Nguyễn Văn B1, đựng trong 01 phong bì niêm phong số 240/KL-KTHS của Phòng K1 Công an tỉnh Q, ngoài bì thư có đóng hai dấu giáp lai của Phòng K1 Công an tỉnh Q và chữ ký họ và tên của ông Võ Quang H4.

- 01 (một) điện thoại Nokia của bị cáo Nguyễn Thị Thu L, đựng trong 01 phong bì niêm phong số 240/KL-KTHS của Phòng K1 Công an tỉnh Q, ngoài bì thư có đóng hai dấu giáp lai của Phòng K1 Công an tỉnh Q và chữ ký họ và tên của ông Võ Quang H4.

- 01 (một) điện thoại ITTEL của bị cáo Nguyễn Thái H, đựng trong 01 phong bì niêm phong số 504/KL-KTHS của Phòng K1 Công an tỉnh Q, ngoài bì thư có đóng hai dấu giáp lai của Phòng K1 Công an tỉnh Q và chữ ký họ và tên của ông Võ Quang H4.

- Số tiền 850.000 đồng (tám trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Thị Thu L do phạm tội mà có. Trong đó, số tiền Công an thu giữ được là 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án (*số tiền này hiện đã chuyển vào tài khoản số 3949.0.1068644.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, mở tại Kho bạc nhà nước huyện B theo giấy ủy nhiệm chi lập ngày 13-7-2023*) và buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu L phải nộp số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) để sung ngân sách nhà nước.

5.3. Tuyên trả lại cho Nguyễn Thị Thu L: 01 (một) điện thoại di động Iphone 7, màu hồng, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại Samsung màu đen (màn hình bị bể vỡ) và 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số

77D1-675.16.

5.4. Tuyên trả lại cho Đỗ Trung T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng (đã qua sử dụng) và 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu đen, kiểu bàn phím (đã qua sử dụng) được đựng trong 01 (một) túi niêm phong mã số PS3A 104408 có chữ ký họ và tên Nguyễn Trung H5, Nguyễn Tấn T5, Nguyễn Thị H6, Đỗ Trung T.

(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 14-8-2023 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Sơn).

6. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị Thu L, Nguyễn Thái H, Đỗ Trung T và Nguyễn Văn B1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- CA huyện Bình Sơn (ĐT+ LT);
- Nhà tạm giữ CA huyện Bình Sơn;
- Nhà tạm giữ CA huyện Tư Nghĩa;
- Nhà tạm giữ CA huyện Đức Phổ;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trung Linh

